

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 5 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương
2. Ông Phan Hồng Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 216/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị L, sinh năm 1993.
2. Bị đơn: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ thường trú: Thôn Tân Giang, xã H, huyện H1, tỉnh H2; tạm trú: Số khu phố B, phường B1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 02 năm 2022, bản tự khai, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hà Thị L trình bày:

Bà Hà Thị L và ông Nguyễn Công H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và tiến đến hôn nhân, cả hai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh H2 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 11/12/2013.

Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian. Đến từ cuối năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không cùng suy nghĩ, không đồng quan điểm sống. Quá trình sống chung, mỗi lần vợ chồng

xây ra mâu thuẫn, ông H thường dùng vũ lực đánh đập bà L khiến bà L vô cùng sợ hãi. Bà L cũng có lần nghĩ đến việc ly hôn nhưng vì thương các con nên bà L cố gắng nhẫn nhịn. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn, ông H không chịu khó làm ăn lo cho gia đình mà hay tụ tập bạn bè ăn nhậu rồi về nhà đánh đập bà L mà không cần lý do gì. Đỉnh điểm mâu thuẫn xảy ra từ giữa năm 2021, khi vợ chồng mâu thuẫn, ông H lại đánh đập bà L nên bà L đã đưa con gái bỏ đi và sống ly thân với ông H từ đó cho đến nay. Hiện nay, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà L ly hôn với ông Nguyễn Công H.

Về con chung: Bà Hà Thị L và ông Nguyễn Công H có 02 người con tên Nguyễn Hà Y, sinh ngày 01/01/2015 và Nguyễn Hà Hoàng B2, sinh ngày 26/4/2018. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hà Y, sinh ngày 01/01/2015 và yêu cầu giao con chung Nguyễn Hà Hoàng B2, sinh ngày 26/4/2018 cho ông Nguyễn Công H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp: Bản sao: Sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy chứng minh nhân dân; trích lục kết hôn; giấy khai sinh con chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2022, bị đơn ông Nguyễn Công H trình bày:

Thông nhất về quan hệ hôn nhân cũng như mâu thuẫn vợ chồng như bà L trình bày. Ông H và bà L tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, đôi khi có mâu thuẫn nhưng không đáng kể. Thời gian giữa cuối năm 2021, ông H và bà L có mâu thuẫn, cãi vã nhau, ông H có đánh bà L dẫn đến việc bà L bỏ đi từ đó cho đến nay không quay lại. Ông H đã nhiều lần khuyên nhủ vợ quay về để cùng lo cho con cái nhưng bà L không đồng ý. Mặc dù vợ chồng sống ly thân với nhau nhưng ông H xác định vẫn còn tình cảm với bà L, mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, ông H vẫn muốn vợ chồng quay về chung sống đoàn tụ với nhau để nuôi dạy con cái nên ông H không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà L.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn, nuôi con.
- Bị đơn không đồng ý ly hôn.
- Cháu Nguyễn Hà Y, sinh ngày 01/01/2015 xác định nếu cha mẹ ly hôn thì cháu Y có nguyện vọng được sống chung với mẹ.
- Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Bà Hà Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Công H và tranh chấp về việc nuôi dưỡng sau ly hôn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Công H cư trú tại khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, vì vậy theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 35 và Điểm a, Khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thụ lý đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Hà Thị L và ông Nguyễn Công H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh H2 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 11/12/2013 nên hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.2.1] Bà L khai nhận, sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, đôi khi có mâu thuẫn nhưng vẫn hóa giải được. Tuy nhiên, đến năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt với mức độ ngày càng nhiều, cuộc sống hôn nhân đối với bà L vô cùng ngột ngạt; đỉnh điểm đến giữa năm 2021, do không chịu đựng được mâu thuẫn kéo dài nên bà L đã bỏ ra bên ngoài sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống ly thân, giữa ông H và bà L không qua lại với nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Ông H có nhắn tin cho bà L yêu cầu quay về sống chung nhưng bà L không đồng ý. Hiện tại, bà L không còn tình cảm với ông H mong muốn chấm dứt cuộc hôn nhân với ông H để giải thoát cho cả hai.

[2.2.2] Tại biên bản hòa giải ngày 04/5/2022, ông H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2021 đến nay. Tuy ông H còn thương bà L và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau lo cho con cái nhưng nếu bà L không muốn quay lại sống chung thì ông H cũng đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, ông H xác nhận sự việc nhiều lần đánh đập bà L khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và lần sau cũng là cuối năm 2021, ông H có đánh bà L dẫn đến việc bà L bỏ đi cho đến nay.

[2.2.3] Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận có mâu thuẫn xảy ra trong thời kỳ hôn nhân dẫn đến hai bên đã sống ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay, hai bên không còn qua lại với nhau. Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để giúp bà L và ông H đoàn tụ nhưng bà L không đồng ý đoàn tụ, quyết tâm

ly hôn vì xác định bà L không còn tình cảm với ông H, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bản thân ông H tại phiên tòa cũng luôn có ý kiến muốn được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con cho thấy ông H cũng ngầm chấp nhận việc ly hôn.

Qua lời trình bày của bà L, ông H trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống hôn nhân của ông H và bà L đã trở nên trầm trọng, hôn nhân không thể kéo dài khi không còn tồn tại tình yêu, sự quan tâm, chia sẻ. Mục đích của cuộc hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà L về việc xin ly hôn với ông H.

[2.2.6] Về con chung: Theo bản sao giấy khai sinh số 24, ngày 27/02/2015 và số 145, ngày 09/05/2018 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh H2 thì ông H và bà L có 02 con chung tên Nguyễn Hà Y, sinh ngày 01/01/2015 và Nguyễn Hà Hoàng B2, sinh ngày 26/4/2018. Bà L yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Hà Y và tự nguyện giao cháu Nguyễn Hà Hoàng B2 cho ông H nuôi dưỡng.

Xét thấy: Hiện tại, cháu Nguyễn Hà Hoàng B2 đang được ông H nuôi dưỡng và sống ổn định. Riêng cháu Nguyễn Hà Y thời gian vừa qua sống cùng ông bà ngoại tại tỉnh Hà Tĩnh. Bà L trình bày: Sở dĩ bà L đưa cháu Y về gửi cho cha mẹ bà L là do thời gian vợ chồng mâu thuẫn, bà L đưa con bỏ về quê trong thời điểm dịch bệnh kéo dài để đảm bảo cho sức khỏe của cháu Nhi cũng như để tránh mặt ông H vì ông H không ngừng việc nhắn tin đe dọa. Sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát thì bà L quay lại Bình Dương để làm việc, vì cháu Y đang học ở quê nên bà L để cháu tiếp tục học xong sẽ đón cháu Y vào chăm sóc. Thời gian cháu Y ở quê, hàng tháng bà L vẫn gửi tiền về cho cha mẹ bà L thay bà L chăm lo cho cháu. Lời khai của bà L phù hợp với thực tế hoàn cảnh. Tại phiên tòa, ông H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con, bà L yêu cầu được nuôi cháu Y vì không có khả năng nuôi cùng lúc 02 người con. Ông H, bà L hiện đang là công nhân nên về thời gian cũng như tài chính còn khó khăn, thiếu thốn, việc ông H hoặc bà L cùng một lúc chăm sóc cho hai người con với điều kiện sống hiện tại là không đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho hai con. Hiện tại, cháu Bách đang sống ổn định với ông H, cháu Y là con gái, cần được sự chăm sóc, giáo dục từ người mẹ và cháu Y có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, nhu cầu thiết yếu, nguyện vọng của con chung cũng như ý kiến của bà L, ông H, cần tiếp tục giao con chung B1 cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Y cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà L, ông H không yêu cầu người còn lại cấp dưỡng nuôi con chung, đây là ý chí tự nguyện của bà L, ông H nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2.6] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1 Điều 39; Khoản 4, Điều 147; Điều 244; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014; Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc giải đáp bổ sung một số vấn đề về áp dụng pháp luật; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn của bà Hà Thị L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Nguyễn Công H

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Công H.

- Về con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Hà Y, sinh ngày 01/01/2015 cho bà Hà Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung tên Nguyễn Hà Hoàng B2, sinh ngày 26/4/2018 cho ông Nguyễn Công H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L, ông H về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Hà Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002160 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- THADS thành phố Thuận An;
- Dương sự;
- UBND xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62 ngày 11/12/2013);
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tố Uyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2022

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

Với *Hội đồng* xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tổ Uyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Hồng Việt

Bà Trần Ngọc Phương

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 216/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị L, sinh năm 1993.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ thường trú: Thôn Tân Giang, xã H, huyện H1, tỉnh H2; tạm trú: Số khu phố B, phường B1, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I. Về điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

II. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn của bà Hà Thị L về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông Nguyễn Công H

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị L được ly hôn với ông Nguyễn Công H.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

- Về con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Hà Y, sinh ngày 01/01/2015 cho bà Hà Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung tên Nguyễn Hà Hoàng B2, sinh ngày 26/4/2018 cho ông Nguyễn Công H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L, ông H về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nuôi con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Hà Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002160 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết: 3/3 thành viên của Hội đồng xét xử thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 24/5/2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ông Cường về việc ông Cường cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Quốc Long số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Long đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.